

## BÀI VIẾT SỐ 2

(Văn tự sự và miêu tả)

(2 tiết)

### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Biết vận dụng một cách nhuần nhuyễn kiến thức về kiểu văn bản tự sự, miêu tả và kiến thức về tác phẩm văn học khi viết bài.

– Biết huy động các kiến thức văn học và các hiện tượng đời sống vào bài viết.

### II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

**1.** *Bài viết số 2* tập trung vào kiểu bài *tự sự* và *miêu tả*. Về tư liệu, HS cũng đã học được nhiều tác phẩm văn học dân gian hơn. Về lí thuyết làm văn, HS cũng được trang bị những kiến thức kĩ năng lập ý và tóm tắt chuyện của nhân vật chính.

2. Do yêu cầu tích hợp, nên các đề văn nêu trong SGK bám sát vào chương trình Đọc văn đã và đang học. Đó là Đề 1, 2 và 3. Đề 1 liên quan đến *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*. Đề 2 yêu cầu sử dụng những hiểu biết về bài *Uy-lít-xơ trở về*. Đề 3 gắn với truyện cổ tích *Tấm Cám*. Đề 4 yêu cầu HS kể và phát biểu những cảm nghĩ về một tình huống đáng cười mà mình đã đọc hoặc đã gặp trong cuộc sống. Để làm đề này, HS cũng cần liên hệ với các truyện cười vừa học trong phần Đọc văn để học cách kể, các thủ pháp gây cười,...

3. Với chủ trương tránh áp đặt đối với người học và người dạy, GV hoàn toàn có thể tự ra đề cho *Bài viết số 2*, miễn là đáp ứng được các yêu cầu về kiểu văn bản và phạm vi tư liệu cần huy động theo tinh thần tích hợp. Trong trường hợp GV không tự ra đề thì có thể lựa chọn một trong bốn đề mà SGK nêu lên. Do yêu cầu luyện tập và đa dạng hoá cách ra đề, SGK nêu bốn đề văn cốt là để GV và HS có tư liệu tham khảo, phân tích, nhận diện và củng cố cho bài vừa học.

4. Do thời gian viết bài này gấp đôi *Bài viết số 1* (2 tiết), cần xác định yêu cầu cho bài viết một cách phù hợp (nội dung, độ dài,...) ; chú ý đánh giá các yêu cầu về kiểu văn bản, phương thức biểu đạt và tính tích hợp của bài viết cũng như các yêu cầu về diễn đạt (viết câu, dùng từ) và hình thức trình bày.

### III – GỢI Ý CÁCH LÀM CÁC ĐỀ VĂN

**Đề 1.** Kể lại *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*, tưởng tượng một đoạn kết khác với cách kết thúc của tác giả dân gian.

*Gợi ý* : Đây là một trong những kiểu văn kể chuyện sáng tạo đã học ở THCS. Để làm được bài này, cần nắm chắc ý nghĩa và cách kết thúc của *Truyện An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy*. Từ đó, đề xuất một cách kết thúc khác cho truyện này. Kết thúc là một bộ phận không thể thiếu của toàn bộ câu chuyện. Nó có thể thay đổi bằng nhiều cách khác nhau. Mỗi một kết thúc sẽ tạo cho câu chuyện thêm một màu sắc mới, thể hiện một cách nhìn khác và thậm chí một tài năng khác. Đề văn tạo ra một khoảng trống lớn và có ý nghĩa cho sự tưởng tượng, liên tưởng của HS. Cần lưu ý HS, tuy truyền thuyết thường có yếu tố kì ảo, khác thường, nhưng vẫn rất chặt chẽ và hợp lí trong việc tổ chức chi tiết, cốt truyện. Vì thế, dù phát huy trí tưởng tượng phong phú nhưng kết thúc của bài văn cũng cần hợp lí và có ý nghĩa. Tránh việc "bịa đặt" một cách vô căn cứ và phản thẩm mỹ.

**Đề 2.** Tê-lê-mác kể lại buổi người cha của mình là Uy-lít-xơ trở về.

*Gợi ý :* Đây là một hình thức "kể lại" truyện đã học nhưng *thay đổi ngôi kể*. Thực chất đó cũng là kể chuyện sáng tạo. Căn cứ vào văn bản *Uy-lít-xơ trở về* đã học, chỉ cần chuyển ngôi kể : từ ngôi thứ ba trong truyện sang ngôi thứ nhất (dùng đại từ *tôi*). Do chuyển đổi ngôi kể nên ngôn ngữ đối thoại cũng như ngôn ngữ miêu tả phải thay đổi theo cho phù hợp với điểm nhìn của người kể chuyện.

**Đề 3.** Từ truyện *Tám Cám*, anh (chị) hãy viết ba đoạn văn miêu tả cô Tám trong ba hoàn cảnh : lúc bị dì ghẻ bắt ngồi nhặt thóc ; khi cưỡi ngựa đi xem hội và lúc là cô gái từ quả thị bước ra giúp bà cụ bán hàng nước dọn dẹp nhà cửa.

*Gợi ý :* Đề này không yêu cầu viết thành bài văn mà viết ba đoạn văn. Cùng miêu tả nhân vật cô Tám trong truyện *Tám Cám*, nhưng miêu tả trong ba hoàn cảnh và tình huống khác nhau. Tình huống 1 : Tám trong cảnh nghèo khổ, bị hành hạ, khốn khổ và tủi nhục. Tình huống 2 : Tám rạng rỡ, tươi tắn trong trang phục lộng lẫy của ngày lễ hội. Tình huống 3 : Tám với vẻ đẹp vừa giản dị, mộc mạc, vừa trong trắng, thanh cao,... Ở mỗi tình huống, một mặt nên dựa vào các chi tiết sẵn có trong truyện, mặt khác cần sáng tạo, bổ sung thêm để đoạn văn miêu tả sinh động hơn, miễn là các chi tiết và ngôn ngữ phù hợp với tình huống Tám xuất hiện.

**Đề 4.** Từ những hiểu biết về truyện cười, anh (chị) hãy kể lại một câu chuyện đáng cười đã đọc hoặc đã gặp trong cuộc sống.

*Gợi ý :* Để làm được đề này cần chú ý hai điểm. Một là, phải nêu được hiện tượng, tình huống đáng cười mà HS đã đọc hoặc đã gặp trong cuộc sống. Và như thế phải biết thế nào là một hiện tượng, tình huống đáng cười (xem phần *Tri thức đọc - hiểu về truyện cười*). Hai là, từ tình huống và hiện tượng đáng cười đó, phát biểu những suy nghĩ và tình cảm của HS (thực chất đây là rút ra bài học trong truyện cười).

Tiếng cười thường bật ra từ sự mâu thuẫn giữa hình thức và nội dung, bản chất và hiện tượng, bên trong và bên ngoài,... Tiếng cười cũng có nhiều cung bậc, nhiều cấp độ khác nhau : cười khôi hài, cười châm biếm, cười đả kích. Đối tượng cười có thể là một sự việc, hiện tượng, con người ; có khi là người khác, nhưng cũng có khi cười chính mình,...